

Tỷ giá xuất khẩu từ 01/7/2026



Điểm chốt

Doanh nghiệp xuất khẩu có thể phải dùng **đồng thời 2 loại tỷ giá** — một cho kế toán, một cho thuế và hải quan.

01

Phân biệt hai loại tỷ giá

Tỷ giá kế toán và tỷ giá thuế / hải quan



Loại 1

Tỷ giá kế toán

TK 413 – Chênh lệch tỷ giá hối đoái
Phụ lục II Thông tư 99/2025/TT-BTC

-  **Dùng để:** ghi nhận doanh thu, công nợ, chênh lệch tỷ giá
-  **Loại tỷ giá:** mua bán chuyển khoản trung bình (xấp xỉ $\pm 1\%$)
-  **Nguồn:** ngân hàng thương mại nơi thường xuyên giao dịch



Loại 2

Tỷ giá thuế / hải quan

Khoản 4 Điều 14 ND 252/2026/ND-CP · Khoản 5 Điều 21 ND 08/2015/ND-CP (sđbs bởi khoản 9 Điều 1 ND 167/2025/ND-CP)

-  **Dùng để:** khai thuế và khai báo hải quan
-  **Loại tỷ giá:** mua vào chuyển khoản của Hội sở chính Vietcombank
-  **Thời điểm chốt:** cuối ngày thứ Năm tuần trước liền kề



Lưu ý khi thứ Năm trùng ngày nghỉ

Nếu thứ Năm là ngày lễ hoặc ngày nghỉ, lấy tỷ giá của **ngày làm việc liền trước** đó.

02

Nghị định 254/2026/ND-CP

Hóa đơn xuất khẩu — thời điểm và loại hóa đơn



Thời điểm lập hóa đơn

Khoản 1 Điều 9 ND 254/2026/ND-CP

Chậm nhất

Ngày làm việc tiếp theo sau thông quan



Loại hóa đơn được dùng

Điều 8 ND 254/2026/ND-CP

- ✓ Hóa đơn giá trị gia tăng
- ✓ Hóa đơn bán hàng
- ✓ Hóa đơn thương mại điện tử
- ✓ Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ



Cần làm ngay

1

Rà soát quy trình doanh thu – hóa đơn – tờ khai

2

Cập nhật tỷ giá Hội sở chính Vietcombank mỗi thứ Năm

3

Theo dõi các hướng dẫn tiếp theo của cơ quan quản lý

Liên hệ ngay

Để được tư vấn giải pháp phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp, vui lòng liên hệ trực tiếp đội ngũ chuyên gia của Crowe Vietnam.

(Nội dung chỉ mang tính tham khảo, vui lòng tham vấn chuyên gia trước khi áp dụng.)